

Bản án số: 79/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 25/8/2022  
V/v: *Xin ly hôn.*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỪNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nông Quốc Hùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Minh Tâm
2. Bà Mã Thị Huệ

**- Thư ký phiên toà:** Bà Triệu Thị Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên toà:** Bà Ma Kim Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 74/2021/TLST-HNGĐ ngày 28/10/2021 về việc: “*Xin ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Hà Thị D**, sinh năm 199x.

Nơi ĐKKHKT: xóm P, xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Chỗ ở khi ly hôn: Xóm C, xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng. (*Có mặt*).

- Bị đơn: anh **Hoàng Công R**, sinh năm 199y;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: xóm P, xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng (*Vắng mặt*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 22/10/2021 và các lời khai tiếp theo tại Tòa, nguyên đơn Hà Thị D trình bày: Chị và anh R tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương vào ngày 20/12/2011 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu lẫn nhau, nhưng không tiến hành đăng ký kết hôn, lý do là anh R không đi đăng ký kết hôn. Sau khi tổ chức lễ cưới, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, yêu thương, chăm sóc nhau. Tuy nhiên, sau đó anh R đi vào con đường nghiện ngập, vợ nói không nghe, anh R đi uống rượu về còn đánh đập vợ nên chị D không chịu nổi và yêu cầu xin được ly hôn.

Trong quá trình chung sống vợ chồng có với nhau một người con chung là Hoàng Công K sinh ngày 17/6/201x. Khi ly hôn chị D yêu cầu con chung được giao cho anh R là người trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục, chị D sẽ có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 01 triệu đồng. Về tài sản chung: Có một con trâu để lại cho con, không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra vợ chồng không có tài sản gì khác và không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn Hoàng Công R đã được tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng đều vắng mặt không có lý do. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành lấy lời khai đối với anh R. Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/6/2022, anh R trình bày: Anh R và chị D đến chung sống với nhau vào khoảng 2011 – 2012 trên cơ sở tự nguyện có được tìm hiểu lẫn nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi tổ chức lễ cưới hai người chung sống với nhau tại xóm P, xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Cách đây khoảng 5 năm chị D có đi làm công nhân, tuy nhiên vẫn thường xuyên về nhà quan tâm gia đình con cái. Hai người chỉ phát sinh mâu thuẫn vào cuối năm 2021, cụ thể vào ngày 25, 26 tháng 12 âm lịch hai người có cái vã nhau vài câu thì chị D mang hết đồ đạc về bên bố mẹ đẻ sinh sống, đến ngày 03 tháng 01 chị D gọi chính quyền xóm, xã đến hòa giải và yêu cầu ly hôn với anh R, sau đó xóm tiến hành lập biên bản mâu thuẫn vợ chồng. Từ đó đến nay chị D không về sinh sống với anh R nữa. Hiện nay chị D sinh sống ở đâu anh R không biết, nay chị D yêu cầu xin được ly hôn anh R nhất trí vì không còn tình cảm với nhau nên cần giải phóng cho nhau. Về con chung anh R xác nhận có một người con chung tên là Hoàng Công K sinh ngày 17/6/201x, hiện nay con chung đang sống với anh R. Khi ly hôn anh R yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị D phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, vì lương tâm chị D có gửi tiền cho con anh R không có ý kiến gì.

Anh R xác nhận đã được nhận giấy triệu tập của Tòa án rất nhiều lần nhưng anh nghĩ giữa anh và chị D không đăng ký kết hôn nên không đến tòa để giải quyết việc ly hôn. Đồng thời anh yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt tại Tòa án. Không yêu cầu tham gia tố tụng.

Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến đối với cháu Hoàng Công K để hỏi về tâm tư nguyện vọng của cháu được sống chung với ai trong trường hợp bố mẹ ly hôn. Qua việc lấy ý kiến cháu Khởi cho biết có nguyện vọng được sống chung với bố.

Tại phiên tòa:

Chị D giữ nguyên yêu cầu như đơn khởi kiện, xác định vợ chồng đã không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu Tòa giải quyết cho ly hôn anh R, các vấn đề khác không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo và chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn vắng mặt ở các phiên hòa giải là vi phạm Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 15, Khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 53, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hà Thị D và Hoàng Công R.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Công K, sinh ngày 17/6/201x cho anh Hoàng Công R trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị D có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Buộc chị D phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con để sung quỹ Nhà nước.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. *Về thẩm quyền*: Bị đơn Hoàng Công R có hộ khẩu thường trú tại: xóm P, xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Vì vậy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng là có căn cứ.

[2]. *Về tố tụng*: Bị đơn Hoàng Công R đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, Anh R không có mặt tại tòa án nên vụ án thuộc trường hợp không thể tiến hành hòa giải. Trong quá trình tòa án tiến hành lấy lời khai ngoài trụ sở, anh R đã thể hiện ý kiến được xét xử vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3]. *Về quan hệ tranh chấp*: Chị Hà Thị D yêu cầu ly hôn anh Hoàng Công R, các vấn đề khác không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, đây là quan hệ ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hà Thị D và anh Hoàng Công R có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương nhưng tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân gia đình. Như vậy, mặc dù giữa chị D và anh R đến sống chung với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nhưng không tuân theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Như vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 thì giữa chị D và anh R không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

Do đó, nay chị D làm đơn yêu cầu xin ly hôn với anh R Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 53 cần chấp nhận đơn ly hôn của chị D và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị D và anh R.

[5]. *Về con chung*: Giao con chung là cháu Hoàng Công K cho anh Hoàng Công R là người trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục. Chị D có trách nhiệm đóng góp

cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[6]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. *Về án phí*: Chị D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con để sung quỹ Nhà nước. Xác nhận chị D đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0004087 ngày 28 tháng 10 năm 2021, nay chị D còn phải nộp thêm số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hà Thị D và anh Hoàng Công R.

2. *Về con chung*: Giao con chung là cháu Hoàng Công K, sinh ngày 17/6/201x cho anh Hoàng Công R là người trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (hoặc đến khi có Bản án, Quyết định khác của Tòa án thay thế). Chị D có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi (hoặc đến khi có Bản án, Quyết định khác của Tòa án thay thế). Thời gian cấp dưỡng nuôi con được tính từ tháng 9/2022.

Về quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con sau khi ly hôn được thực hiện theo Điều 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con để sung quỹ Nhà nước. Xác nhận chị D đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0004087 ngày 28 tháng 10 năm 2022, nay chị D còn phải nộp thêm số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

5. *Về quyền kháng cáo:* Chị D có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh R có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt Bản án hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TA tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã Phong Châu;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nông Quốc Hùng**

**Nơi nhận:**

- TA tỉnh;
- VKS huyện;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã Phong Châu;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**Nông Quốc Hùng**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán - Chủ tọa  
phiên tòa**

**Nguyễn Thị Minh Tâm – Mã Thị Huệ**

**Nông Quốc Hùng**

